

Bài kiểm tra tuần 22

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$17\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{mm}^2$

$21\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

$2\,100\text{mm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

$2\text{m}^2\,12\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

$45\,000\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

$3\,400\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

$347\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

$7\text{cm}^2\,5\text{mm}^2 = \dots\dots\dots \text{mm}^2$

Bài 2. Điền dấu (>, < hoặc =) thích hợp vào chỗ chấm:

$850\text{cm}^2 \dots\dots\dots 85\text{dm}^2$

$302\text{mm}^2 \dots\dots\dots 3\text{cm}^2\,2\text{mm}^2$

$3\text{m}^2\,92\text{dm}^2 \dots\dots\dots 4\text{m}^2$

$290\text{mm}^2 \dots\dots\dots 2\text{cm}^2\,9\text{mm}^2$

$67\text{m}^2 \dots\dots\dots 6\,700\text{cm}^2$

$27\text{dm}^2\,34\text{cm}^2 \dots\dots\dots 2\,734\text{cm}^2$

Bài 3. a. Dòng nào dưới đây nêu đúng các từ ngữ chỉ vẻ đẹp bên ngoài của con người:

- A. xinh đẹp, xinh xắn, lộng lẫy, dững cảm
- B. xinh đẹp, xinh xắn, chăm chỉ, dững cảm
- C. xinh đẹp, xinh xắn, xấu xí, thùy mị.
- D. xinh đẹp, xinh xắn, lộng lẫy, rực rỡ.

b. Những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp trong tâm hồn, tính cách của con người là:

- A. dịu dàng, nét na
- B. xinh đẹp, rực rỡ
- C. dững cảm, hèn nhát
- D. lười biếng, hèn nhát

Bài 4. Xác định chủ ngữ của các câu kể Ai thế nào? dưới đây

a. Mặt biển phẳng lặng như tấm gương khổng lồ bằng ngọc thạch.

➔ Chủ ngữ là:

b. Những ngôi nhà nhỏ bé nằm lúp xúp bên những lùm cây.

➔ Chủ ngữ là: